

SỞ TƯ PHÁP T. TUYÊN QUANG
Số: 17 /2015/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 12 năm 2015

Ngày 07-12-2015

CÔNG VĂN ĐẾN số: 4235

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân công trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn và đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT ngày 08/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về quản lý, vận hành khai thác đường giao thông nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 172/TTr-SGTVT ngày 24/11/2015 về việc đề nghị ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định phân công trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn và đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định phân công trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn và đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2015.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Bộ Giao thông vận tải;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Ủy ban mặt trận tổ quốc tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Báo Tuyên Quang;
- Đài phát thanh và truyền hình tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Lưu: VT, GT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Phạm Minh Huân

QUY ĐỊNH

**Phân công trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường
giao thông nông thôn và đường giao thông nông thôn
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 04/12/2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân công, phân cấp và trách nhiệm về quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn (sau đây gọi tắt là cầu) và đường giao thông nông thôn; phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác các công trình cầu trên đường giao thông nông thôn và các công trình đặc biệt trên đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác và tổ chức giao thông trên cầu và đường giao thông nông thôn.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

Việc quản lý, vận hành khai thác cầu và đường giao thông nông thôn thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và Quy định này.

Chương II

**TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, VẬN HÀNH KHAI THÁC CẦU
PHÊ DUYỆT QUY TRÌNH QUẢN LÝ VẬN HÀNH KHAI THÁC CẦU
TRÊN ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN**

Điều 4. Phân công, phân cấp quản lý, vận hành khai thác cầu

1. Đối với cầu thuộc sở hữu Nhà nước:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Chủ quản lý sử dụng các cầu có quy mô sau: Cầu treo có khẩu độ từ 70m trở lên, cầu dầm thép, cầu dầm có khẩu độ nhịp từ 50m trở lên; các cầu cấp II trở lên.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã làm Chủ quản lý sử dụng các cầu còn lại trên đường giao thông nông thôn trừ các cầu có quy mô được nêu tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

2. Cầu thuộc sở hữu cộng đồng dân cư, sở hữu tư nhân và các trường hợp không thuộc sở hữu Nhà nước thì Chủ sở hữu là Chủ quản lý sử dụng cầu.

Trường hợp cộng đồng dân cư, tư nhân sau khi đầu tư xây dựng xong không đủ khả năng làm Chủ quản lý sử dụng cầu thì cơ quan được phân công quy định tại Khoản 1, Điều này thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ quản lý sử dụng cầu.

3. Đối với cầu được xây dựng bằng nhiều nguồn vốn khác nhau thì các bên thống nhất để quyết định lựa chọn Chủ quản lý sử dụng cầu.

Điều 5. Quy định phân cấp trách nhiệm lập, thẩm định, phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu

1. Đối với cầu đang khai thác

- Cầu thuộc sở hữu Nhà nước, Chủ quản lý và sử dụng cầu theo Khoản 1, Điều 4, Quy định này có trách nhiệm lập, thẩm định và phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu thuộc thẩm quyền quản lý theo đúng các quy định hiện hành.

- Cầu thuộc sở hữu cộng đồng dân cư, sở hữu tư nhân, Chủ quản lý sử dụng cầu có trách nhiệm lập, thẩm định và phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu theo đúng các quy định hiện hành.

- Chủ quản lý sử dụng cầu có thể tự thực hiện hoặc hợp đồng với đơn vị tư vấn có năng lực kinh nghiệm lập quy trình quản lý vận hành khai thác cầu.

2. Cầu xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp thì việc lập, thẩm định, phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

3. Trước khi phê duyệt Quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu thì Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư, Chủ quản lý sử dụng cầu phải có văn bản thỏa thuận với Sở Giao thông vận tải.

CHƯƠNG III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, VẬN HÀNH KHAI THÁC VÀ TỔ CHỨC GIAO THÔNG; PHÊ DUYỆT QUY TRÌNH QUẢN LÝ, VẬN HÀNH KHAI THÁC CÁC CÔNG TRÌNH ĐẶC BIỆT TRÊN ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN

Điều 6. Trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác và tổ chức giao thông trên đường giao thông nông thôn

1. Đối với đường giao thông nông thôn do nhà nước đầu tư giao Ủy ban

nhân dân cấp xã là Chủ quản lý sử dụng và tổ chức triển khai thực hiện quản lý, vận hành khai thác và tổ chức giao thông trên đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã, gồm: Đường trục xã, đường liên xã, đường trục thôn, đường trong ngõ xóm và các điểm dân cư tương đương, đường trục chính nội đồng (bao gồm cả các công trình đặc biệt trên đường gồm bến phà đường bộ, đường ngầm và hầm đường bộ sau đây gọi tắt là các công trình đặc biệt trên đường).

2. Đối với đường giao thông nông thôn do cộng đồng dân cư đóng góp hoặc các tổ chức, cá nhân đóng góp vốn đầu tư xây dựng thì Chủ đầu tư là Chủ quản lý sử dụng và chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác và tổ chức giao thông trên đường giao thông nông thôn (bao gồm cả các công trình đặc biệt trên đường) trên địa bàn xã.

Trường hợp chủ đầu tư không đủ khả năng làm Chủ quản lý sử dụng đường giao thông nông thôn thì Ủy ban nhân dân cấp xã là Chủ quản lý sử dụng đường giao thông nông thôn (bao gồm cả các công trình đặc biệt trên đường).

3. Trường hợp đường giao thông nông thôn được xây dựng bằng nhiều nguồn vốn thì các bên góp vốn thống nhất lựa chọn Chủ quản lý sử dụng đường giao thông nông thôn (bao gồm cả các công trình đặc biệt trên đường).

Điều 7. Trách nhiệm lập, thẩm định và phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác các công trình đặc biệt trên đường giao thông nông thôn

1. Đối với công trình đặc biệt trên đường giao thông nông thôn đang khai thác, sử dụng.

- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, thẩm định và phê duyệt Quy trình quản lý, vận hành khai thác các công trình đặc biệt trên đường giao thông nông thôn do mình quản lý.

- Đối với đường giao thông nông thôn do cộng đồng dân cư đóng góp hoặc các tổ chức, cá nhân đóng góp vốn đầu tư xây dựng thì Chủ quản lý sử dụng có trách nhiệm lập, thẩm định và phê duyệt Quy trình quản lý, vận hành khai thác các công trình đặc biệt trên đường giao thông nông thôn do mình quản lý.

- Chủ quản lý sử dụng các công trình đặc biệt trên đường giao thông nông thôn có thể tự thực hiện hoặc hợp đồng với đơn vị tư vấn có năng lực kinh nghiệm lập quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường giao thông nông thôn.

2. Đối với công trình đặc biệt trên đường giao thông nông thôn được xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp thì việc lập, thẩm định và phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác các công trình đặc biệt trên đường giao thông nông thôn thực hiện theo quy định tại Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT ngày 08/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

3. Trước khi phê duyệt Quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường giao thông nông thôn thì Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ quản lý sử dụng phải có văn bản thỏa thuận với Sở Giao thông vận tải.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm được quy định tại Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29/4/2014, Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT ngày 08/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Định kỳ hàng năm chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức kiểm tra kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn và đường giao thông nông thôn thuộc địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Tổng hợp danh sách các cầu, đường giao thông nông thôn hư hỏng, xuống cấp do Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo để phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý.

3. Kiểm tra, thoả thuận với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, cộng đồng dân cư, Chủ sở hữu, Chủ đầu tư (Chủ quản lý sử dụng cầu, đường giao thông nông thôn) về Quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu và các công trình đặc biệt trên đường giao thông nông thôn.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm được quy định tại Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29/4/2014, Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT ngày 08/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các Sở, ngành liên quan để kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, vận hành và khai thác cầu và đường giao thông nông thôn thuộc địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Quản lý sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn cầu và đường giao thông nông thôn theo quy định của pháp luật. Phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn cầu, đường bộ.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Chủ quản lý sử dụng cầu và đường giao thông nông thôn theo Quy định này và quy định tại Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29/4/2014, Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT ngày 08/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Hàng năm, thống kê, phân loại các loại đường giao thông nông thôn trên địa bàn; tổng hợp tình hình quản lý, vận hành khai thác các cầu trên đường giao thông nông thôn và đường giao thông nông thôn; lập danh sách các cầu, công trình đặc biệt trên đường giao thông nông thôn trên địa bàn bị hư

hông, xuống cấp không đủ điều kiện khai thác an toàn để báo cáo và kiến nghị xử lý với Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 11. Trách nhiệm của Chủ quản lý sử dụng cầu, đường giao thông nông thôn

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của chủ quản lý sử dụng cầu và đường giao thông nông thôn theo Quy định này và quy định tại Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29/4/2014, Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT ngày 08/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quản lý, vận hành khai thác, tổ chức giao thông, bảo trì công trình cầu và đường giao thông nông thôn để bảo đảm an toàn giao thông, an toàn cho công trình; Báo cáo khó khăn, vướng mắc trong việc quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Phát hiện và ngăn chặn các tổ chức, cá nhân phá hoại công trình cầu, đường giao thông nông thôn, phá hoại các công trình giao thông khác, xâm phạm hành lang an toàn đường bộ và các hành vi vi phạm khác.

4. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giao thông vận tải và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 12. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Sở Xây dựng; Thủ trưởng các ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Tuyên Quang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị quản lý giao thông, chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các sở; ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã kịp thời phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Minh Huấn